

DANH MỤC TIỀN CỔ VIỆT NAM

NGUYỄN ANH HUY

Danh mục gồm 4 bảng: Bảng 1 là nội dung chính (xếp theo lịch đại), 3 bảng sau là phụ chép tiền do chúa Nguyễn ở Đàng Trong đúc (xếp theo ABC).

Bảng 1: *Lược kê hệ thống tiền cổ Việt Nam*

<i>TT</i>	<i>Đời vua</i>	<i>Năm làm vua</i>	<i>Hiệu tiền</i>	<i>Chữ ở lưng tiền</i>	<i>Đường kính</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Đinh Tiên Hoàng	970-979	Thái Bình hưng bảo	Đinh		
2			Thái Bình hưng bảo			
3	Lê Đại Hành	980-988	Thiên Phúc trấn bảo	Lê		Đúc năm 984
4			Thiên Phúc trấn bảo			
5	Lý Thái Tổ	1010- 1028	Thuận Thiên đại bảo	Nguyệt	23	
6	Lý Thái Tông	1042- 1043	Minh Đạo nguyên bảo			
7		1044- 1048	Thiên Cảm nguyên bảo		22,5	
8	Lý Cao Tông	1205- 1210	Trị Bình nguyên bảo		23	
9	Trần Thái Tông	1225- 1231	Kiến Trung thông bảo			
10		1232- 1250	Chính Bình nguyên bảo			
11			Chính Bình thông bảo			
12		1251- 1258	Nguyên Phong thông bảo		23	2 loại
13	Trần Thánh Tông	1258- 1272	Thiệu Long thông bảo			
14	Trần Minh Tông	1324- 1329	Khai Thái nguyên bảo	Trần		
15			Khai Thái nguyên bảo			
16	Trần Dụ Tông	1341- 1357	Thiệu Phong nguyên bảo	Thập ngũ		Đúc năm 1341
17			Thiệu Phong nguyên bảo			
18			Thiệu Phong thông bảo	Trần		Đúc năm 1342

19			Thiệu Phong thông bảo			
20			Thiệu Nguyên thông bảo			Đặc điểm tiền Thiệ u Phon g
21		1358- 1369	Đại Trị nguyên bảo			Đúc năm 1358
22			Đại Trị nguyên bảo		Nhất	
23			Đại Trị nguyên bảo			“Bảo ” giản thể
24			Đại Trị thông bảo		Nguyên	
25			Đại Trị thông bảo			Đúc năm 1360
26	Dương Nhật Lễ	1369- 1370	Đại Định nguyên bảo		23	
27			Đại Định thông bảo		23	
28	Trần triều	?	Xung Pháp nguyên bảo			
29			Tuyên Hoà thông bảo			Đặc điểm tiền thời Trần
30			Chính Hoà thông bảo			Đặc điểm tiền thời Trần
31	Hồ Quý Ly	1400- 1401	Thánh Nguyên thông bảo		23	Chữ viết chân phươ ng
32			Hàm Nguyên thông bảo		23	Cùn g đặc điểm tiền thời Hồ

33			Thiệu Nguyên thông bảo	23	Cùng đặc điểm tiền thời Hồ
34	Lê Ngã	1420	Vĩnh Thiên thông bảo	24,5	
35	Trần Cao	1426-1427	Thiên Khánh thông bảo		
36	Lê Thái Tổ	1428-1433	Thuận Thiên nguyên bảo		
37	Lê Thái Tông	1434-1439	Thiệu Bình thông bảo		
38		1440-1442	Đại Bảo thông bảo		
39	Lê Nhân Tông	1443-1453	Đại Hòa thông bảo	23	
40		1454-1459	Diên Ninh thông bảo		
41	Lê Nghi Dân	1459	Thiên Hưng thông bảo		
42	Lê Thánh Tông	1460-1469	Quang Thuận thông bảo		
43		1470-1497	Hồng Đức thông bảo		
44	Lê Hiến Tông	1498-1504	Cảnh Thống thông bảo		
45	Lê Uy Mục	1505-1509	Đoan Khánh thông bảo		
46	Lê Tương Dực	1509-1516	Hồng Thuận thông bảo		
47	Lê Chiêu Tông	1516-1526	Quang Thiệu thông bảo		
48	Trần công (?)	1511-1516	Trần Công tân bảo		
49	Trần Thảng	1517-1521	Tuyên Hòa hựu bảo		
50	Mạc Đăng Dung	1527-1529	Minh Đức nguyên bảo	Đức năm 1527	
51			Minh Đức thông bảo		Đức năm 1528
52	Mạc Đăng Doanh	1530-1540	Đại Chính thông bảo		
53	Mạc Phúc Hải	1541-	Quảng Hòa thông bảo		

54	Mạc Phúc Nguyễn	1546 1554- 1561	Quang Bảo thông bảo		
55	Lê Trang Tông	1533- 1548	Nguyên Hòa thông bảo		
56			Phật Pháp tạng bảo		
57			Minh Định tổng bảo		
58			Huyền Thông tuân bảo		
59			Cảnh Nguyên thông bảo		Chữ chân
60			Hoàng Nguyên thông bảo		
61			Hoàng Ân thông bảo		
62			Tổng Nguyên thông bảo		Chữ triện
63			Thiên Hy thông bảo		Chữ triện
64			Chính Hòa thông bảo		
65	Lê Thế Tông	1573- 1577	Gia Thái thông bảo		
66	Lê Thần Tông	1658- 1661	Vĩnh Thọ thông bảo		
67			Vĩnh Thọ chi bảo		
68	Lê Dụ Tông	1705- 1719	Vĩnh Thịnh thông bảo		
69			Vĩnh Thịnh thông bảo	Tị	Đúc năm 1713
70	Lê Hiến Tông	1740- 1786	Cảnh Hưng thông bảo		
71			Cảnh Hưng thông bảo		“Bảo ” giản thể
72			Cảnh Hưng chí bảo		
73			Cảnh Hưng chí bảo		“Bảo ” giản thể
74			Cảnh Hưng vĩnh bảo		
75			Cảnh Hưng vĩnh bảo		“Bảo ” giản thể
76			Cảnh Hưng vĩnh bảo	Trung	
77			Cảnh Hưng thái bảo		
78			Cảnh Hưng đại bảo		

79		Cảnh Hung đại bảo	Bắc	“Bảo ” giản thể
80		Cảnh Hung tuyền bảo		
81		Cảnh Hung cự bảo		
82		Cảnh Hung cự bảo		“Bảo ” giản thể
83		Cảnh Hung trọng bảo		
84		Cảnh Hung chính bảo		
85		Cảnh Hung nội bảo		
86		Cảnh Hung nội bảo		“Bảo ” giản thể
87		Cảnh Hung trung bảo		
88		Cảnh Hung trung bảo		“Bảo ” giản thể
89		Cảnh Hung dụng bảo		
90		Cảnh Hung thánh bảo		
91	1776	Cảnh Hung thuận bảo		Đúc tại Thuậ n Hóa
92	1740- 1786	Cảnh Hung thông bảo	Canh Thân	Đúc năm 1740
93		Cảnh Hung thông bảo	Tân Dậu	Đúc năm 1741
94		Cảnh Hung thông bảo	Nhâm Tuất	Đúc năm 1742
95		Cảnh Hung thông bảo	Quý Hợi	Đúc năm 1743
96		Cảnh Hung thông bảo	Đinh Mão	Đúc năm 1747
97		Cảnh Hung thông bảo	Nhất	
98		Cảnh Hung thông bảo	Nhị	

99			Cảnh Hưng thông bảo	Tam	
100			Cảnh Hưng thông bảo	Kinh	
101			Cảnh Hưng thông bảo	Trung	
102			Cảnh Hưng thông bảo	Công	
103			Cảnh Hưng thông bảo	Tiểu	
104			Cảnh Hưng thông bảo	Đại	
105			Cảnh Hưng thông bảo	Xương	
106			Cảnh Hưng thông bảo	Bạch	
107			Cảnh Hưng thông bảo	Thượng	
108			Cảnh Hưng thông bảo	Bắc	
109			Cảnh Hưng thông bảo	Tây	
110			Cảnh Hưng thông bảo	Thái	
111			Cảnh Hưng thông bảo	Thái	
				Nguyên	
112			Cảnh Hưng thông bảo	Sơn Tây	
113			Cảnh Hưng thông bảo	Sơn Nam	
114			Cảnh Hưng thông bảo	Bình Nam	
115			Cảnh Hưng thông bảo	Ngũ hoa	
116	Lê Mẫn Đế	1787- 1788	Chiêu Thống thông bảo		
117			Chiêu Thống thông bảo	Nhất	
118			Chiêu Thống thông bảo	Chính	
119			Chiêu Thống thông bảo	Trung	
120			Chiêu Thống thông bảo	Sơn	
121			Chiêu Thống thông bảo	Đại	
122			Chiêu Thống thông bảo	Quang	
123			Chiêu Thống thông bảo	Thái	
124			Chiêu Thống thông bảo	Sơn Nam	
125		1789	Càn Long thông bảo	An Nam	
126	Nguyễn gia	1558- 1777	Thái Bình thông bảo		23
127			Thái Bình phong bảo		
128	Nguyễn Phúc Thụ	1725	Tường Phù nguyên bảo		Xem Bản g 2
129	Mạc Thiên Tứ	1736	An Pháp nguyên bảo		Xem Bản g 3
130	Nguyễn Phúc Khoát	1746	Thiên Minh thông bảo		Xem Bản g 4
131	?	Thế kỷ XVIII	Vĩnh Định thông bảo		
132		Thế kỷ XVIII	Vĩnh Định chi bảo		
133	Nguyễn Văn	1778-	Thái Đức thông bảo		

	Nhạc	1793		
134		1787	Thái Đức thông bảo	Vạn tuế
135		1787	Minh Đức thông bảo	Vạn tuế
136	Nguyễn Văn Huệ	1788-1792	Quang Trung thông bảo	
137			Quang Trung thông bảo	
138			Quang Trung thông bảo	Nhất
139			Quang Trung thông bảo	Công
140			Quang Trung thông bảo	Chính
141			Quang Trung thông bảo	An Nam
142			Quang Trung đại bảo	
143	Nguyễn Quang Toàn	1703-1801	Cảnh Thịnh thông bảo	
144			Cảnh Thịnh đại bảo	
145		1801-1802	Bảo Hưng thông bảo	
146	Nguyễn Phúc Ánh	1796	Gia Hưng thông bảo	
147	Nguyễn Thế Tổ	1802-1819	Gia Long cự bảo	
148			Gia Long thông bảo	
149			Gia Long thông bảo	Lục phân
150			Gia Long thông bảo	Thất phân
151			Gia Long thông bảo	Thái bình
152	Nguyễn Thánh Tổ	1820-1840	Minh Mạng thông bảo	
153			Minh Mạng thông bảo	Đồng
154	Nguyễn Hiến Tổ	1841-1847	Thiệu Trị thông bảo	
155	Nguyễn Dực Tông	1848-1883	Tự Đức thông bảo	
156		1861	Tự Đức thông bảo	
157		1867	Tự Đức bảo sao	...
158		1867	Tự Đức thông bảo	Hà Nội
159		1872	Tự Đức thông bảo	Sơn Tây
160		1848-1883	Tự Đức thông bảo	Lục văn
161			Tự Đức trọng bảo	An Nam bát văn
162	Nguyễn Xuất Đế	1885	Hàm Nghi thông bảo	Lục văn
163	Nguyễn Cảnh Tông	1886-1888	Đồng Khánh thông bảo	
164	Nguyễn Phế Đế	1889-1907	Thành Thái thông bảo	

8
loại
tiền

165			Thành Thái thông bảo	Lục văn
166			Thành Thái thông bảo	Thập văn
167	Nguyễn Phế Đế	1908-1916	Duy Tân thông bảo	Thập văn
168			Duy Tân thông bảo	
169	Nguyễn Hoàng Tông	1916-1925	Khải Định thông bảo	
170	Nguyễn Mạt Đế	1926-1945	Bảo Đại thông bảo	
171			Bảo Đại thông bảo	Thập văn

Bảng 2: Hệ thống tiền đồng đỏ do chúa Nguyễn Phúc Thuần đúc từ năm 1725

Là những đồng tiền đường kính 22,5 - 23mm bằng đồng đỏ, mang các hiệu của Trung Quốc hoặc các hiệu lạ, thường lên màu gỉ nâu đen, hay gặp ở những di chỉ khảo cổ thế kỷ XVIII.

TT	Hiệu tiền đồng đỏ	Ghi chú
1	Bảo Thái thông bảo	
2	Càn Nguyên thông bảo	
3	Cảnh Đức nguyên bảo	
4	Chu Nguyên thông bảo	
5	Hàm Bình nguyên bảo	
6	Hoàng Tông thông bảo	
7	Khai Nguyên thông bảo	
8	Nguyên Hựu thông bảo	2 loại chữ
9	Nguyên Phong thông bảo	2 loại chữ
10	Nguyên Phù thông bảo	
11	Phúc Bình nguyên bảo	
12	Thái Bình thông bảo	
13	Thánh Nguyên thông bảo	2 loại chữ
14	Thánh Tông nguyên bảo	
15	Thiệu Phù nguyên bảo	2 loại chữ
16	Thiệu Thánh nguyên bảo	2 loại chữ
17	Thiệu Tông nguyên bảo	
18	Tường Phù nguyên bảo	
19	Trị Bình nguyên bảo	
20	Trị Bình thông bảo	
21	Vĩnh Thịnh thông bảo	

Bảng 3: Hệ thống tiền đồng do Mạc Thiên Tứ đúc tại Hà Tiên từ năm 1736

Là loại tiền đồng thau đường kính thường 20-21mm (cũng có loại lớn đến 23-24mm nhưng cùng đặc điểm), mặt sau không có gờ viền hoặc viền không rõ, thường được tìm thấy ở các di chỉ khảo cổ thế kỷ XVIII.

TT	Hiệu tiền đồng thau	Ghi chú
-----------	----------------------------	----------------

- 1 An Pháp nguyên bảo
- 2 Càn Phù nguyên bảo
- 3 Chính Long nguyên bảo
- 4 Chính Pháp nguyên bảo
- 5 Dương Nguyên thông bảo
- 6 Đại Định thông bảo 2 loại
- 7 Đại Hòa thông bảo
- 8 Hàm Bình nguyên bảo
- 9 Hàm Thiệu nguyên 2 loại bảo
- 10 Hán Nguyên thánh bảo
- 11 Hán Nguyên thông 2 loại bảo
- 12 Hy Nguyên thông bảo
- 13 Nguyên Hựu thông 2 loại chữ bảo
- 14 Nguyên Phong thông 2 loại chữ bảo
- 15 Nguyên Phù thông bảo
- 16 Quảng Hoà thông Tạp thư bảo
- 17 Thái Bình pháp bảo
- 18 Thái Bình thánh bảo
- 19 Thái Bình thông 2 loại chữ bảo
- 20 Thái Định thông bảo
- 21 Thái Hoà thông bảo
- 22 Thái Thánh thông bảo
- 23 Thánh Cung thông bảo
- 24 Thánh Nguyên thông chữ triện bảo
- 25 Thiên Bình thông bảo
- 26 Thiên Cảm nguyên 2 loại, 21mm bảo
- 27 Thiên Đức nguyên

	bảo
28	Thiên Nguyên thông bảo
29	Thiên Phù nguyên bảo
30	Thiên Tu thông bảo
31	Thiên Thánh nguyên bảo 3 loại
32	Thiệu Bình thánh bảo
33	Thiệu Bình thông bảo
34	Thiệu Hựu nguyên bảo
35	Thiệu Nguyên thông bảo
36	Thiệu Phong bình bảo
37	Thiệu Phong nguyên bảo
38	Thiệu Thánh nguyên bảo
39	Trị Bình nguyên bảo
40	Trị Bình thánh bảo
41	Trị Bình thông bảo
42	Tường Nguyên thông bảo
43	Tường Phù nguyên bảo
44	Tường Thánh thông bảo
45	Vĩnh Lạc thông bảo

Bảng 4: Hệ thống tiền kẽm đúc thời chúa Nguyễn từ 1746 đến 1802

- Là các loại tiền kẽm đường kính 23 -24cm, thường được tìm thấy ở các di chỉ khảo cổ thế kỷ XVIII.

- Trong bảng thống kê, chúng tôi có liệt kê những đồng tiền kẽm mang các niên hiệu đương thời như Cảnh Hưng, Chiêu Thống, Thái Đức, Quang Trung, Cảnh Thịnh. Những đồng tiền kẽm thời mạt Lê - Tây Sơn này, xếp vào hệ thống tiền chính triều tương ứng cũng được, song chúng tôi xếp vào đây với ý nghĩa chúng được đúc theo kỹ thuật từ những lò đúc ở Lương Quán nên mang đặc điểm của dòng chảy tiền kẽm thời chúa Nguyễn từ 1746 đến 1802.

- Ngoài các hiệu tiền kẽm đã được thống kê, chúng tôi còn thấy nhiều hiệu tiền kẽm như Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức, Gia Khánh, Đạo Quang... nhưng không mang đặc điểm dòng chảy tiền kẽm của Lương Quán nên loại khỏi hệ thống tiền kẽm thời chúa Nguyễn mà xếp vào tiền chính triều Nguyễn.

<i>TT</i>	<i>Hiệu tiền kềm</i>	<i>Ghi chú</i>
1	An Khang thông bảo	
2	An Pháp nguyên bảo	
3	Bình Nam thông bảo	
4	Càn Long thông bảo	
5	Càn Nguyên thông bảo	
6	Cảnh Định nguyên bảo	
7	Cảnh Định thông bảo	
8	Cảnh Đức nguyên bảo	
9	Cảnh Hưng cự bảo	
10	Cảnh Hưng thông bảo	
11	Cảnh Thịnh thông bảo	
12	Cảnh Trị thông bảo	
13	Cảnh Trị vĩnh bảo	
14	Chánh Hòa thông bảo	
15	Chí Đạo nguyên bảo	
16	Chiêu Thống thông bảo	
17	Chiêu Tường tiền bảo	
18	Chính Hòa thông bảo	
19	Chính Long nguyên bảo	
20	Chính Nguyên thông bảo	
21	Chu Nguyên thông bảo	
22	Chủ Nguyên thông bảo	
23	Đại Định thông bảo	
24	Đại Nguyên thông bảo	
25	Đại Trị thông bảo	
26	Gia Hưng thông bảo	
27	Gia Hựu bình bảo	
28	Hoàng Nguyên thông bảo	
29	Hoàng Tông hựu bảo	
30	Hoàng Tông thánh bảo	
31	Hoàng Tông thông bảo	
32	Hoàng Quang thông bảo	
33	Hồng Hóa thông bảo	
34	Hồng Trị thông bảo	
35	Hồng Võ thông bảo	
36	Khai Nguyên thông bảo	
37	Khang Hy thông bảo	
38	Kiên Lợi thông bảo	
39	Kiến Khang phong bảo	
40	Kiến Thuận thông bảo	
41	Kim Lộc tổng bảo	
42	Khoan Vĩnh thông bảo	
43	Lập Nguyên thông bảo	
44	Long Vũ thông bảo	

45	Lợi Dụng thông bảo	
46	Minh Đức thông bảo	
47	Nguyên Hòa thông bảo	
48	Nguyên Hựu thông bảo	(2 loại)
49	Nguyên Phong thông bảo	
50	Quang Trung thông bảo	
51	Thái Bình tông bảo	
52	Thái Bình thông bảo	
53	Thái Đức thông bảo	
54	Thái Hòa thông bảo	
55	Thánh Tông nguyên bảo	
56	Thiên Khải thông bảo	
57	Thiên Minh thông bảo	
58	Thiên Nguyên thông bảo	
59	Thiên Thánh nguyên bảo	
60	Thiệu Hựu nguyên bảo	
61	Thiệu Tông nguyên bảo	
62	Thiệu Phù nguyên bảo	(2 loại)
63	Thiệu Thánh nguyên bảo	
64	Thiệu Thừa thông bảo	
65	Thuận Trị thông bảo	
66	Thuần Nguyên thông bảo	
67	Trị Bình nguyên bảo	(2 loại)
68	Trị Bình thông bảo	(2 loại)
69	Trị Hòa thông bảo	
70	Trị Nguyên thông bảo	
71	Trường Lạc thông bảo	
72	Tuyên Hòa thông bảo	
73	Tường Nguyên thông bảo	
74	Tường Phù nguyên bảo	
75	Tường Phù quang bảo	
76	Tường Phù long bảo	
77	Tường Quang thông bảo	
78	Tường Tông nguyên bảo	
79	Ung Chính thông bảo	
80	Vận Hưng thông bảo	
81	Vĩnh An thông bảo	
82	Vĩnh Lạc thông bảo	
83	Vĩnh Trị chi bảo	
84	Vĩnh Trị nguyên bảo	
85	Vĩnh Trị thông bảo	(2 loại)